

Số: 03/2025/QĐST-DS

An Lão, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024,

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Hữu T, nơi cư trú: Tổ C, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị L, nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị T1, nơi cư trú: Khu H, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Bà Hoàng Thị X, nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

3. Anh Ngô Văn N, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

4. Anh Ngô Văn B, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

5. Anh Ngô Văn M, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

6. Anh Ngô Văn H, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Ngô Văn B, anh Ngô Văn M và anh Ngô Văn H là anh Ngô Văn N, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện A, Hải Phòng.

7. Anh Nguyễn Văn B1, nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Hoàng Hữu T, bà Hoàng Thị L, bà Hoàng Thị T1, bà Hoàng Thị X, anh Ngô Văn N và anh Nguyễn Văn B1 thoả thuận như sau:

Di sản thừa kế của cụ Hoàng Văn H1 và cụ Hoàng Thị X1 để lại là 800,3m<sup>2</sup> đất tại thửa số 7, tờ bản đồ 222-A-IV; địa chỉ thửa đất: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Giao cho ông Hoàng Hữu T được sử dụng 255m<sup>2</sup> đất tại thửa số 7, tờ bản đồ 222A- IV; địa chỉ: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, đất được giới hạn bởi các điểm như sau:

- Phía Tây giáp với đường N, được giới hạn bởi các điểm 14, 15.
- Phía Đông giáp với hộ bà Nguyễn Thị Đ (Trần Thị G), được giới hạn bởi các điểm 9, 10;
- Phía Nam giáp hộ ông Đỗ Lê H2 và hộ Phùng Thị D, được giới hạn bởi các điểm 10, 11, 12, 13, 14;
- Phía Bắc giáp hộ bà Hoàng Thị L, được giới hạn bởi các điểm 9, 15.

Ông Hoàng Hữu T được sử dụng 01 móng nhà do ông xây dựng năm 2024 và một phần căn nhà 02 gian cấp 4 lợp ngói đỏ và toàn bộ công trình nhà tắm, nhà vệ sinh của bà Hoàng Thị L xây dựng trên đất. Ông Hoàng Hữu T phải thanh toán cho bà Hoàng Thị L số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

+ Giao cho bà Hoàng Thị L được sử dụng 545,3m<sup>2</sup> đất tại thửa số 7, tờ bản đồ 222-A- IV; địa chỉ: Khu V, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng, đất được giới hạn bởi các điểm như sau:

- Phía Tây giáp với đường N, được giới hạn bởi các điểm 1, 15.
- Phía Đông giáp với hộ bà Nguyễn Thị Đ (Trần Thị G), được giới hạn bởi các điểm 8, 9.
- Phía Nam giáp hộ ông Hoàng Hữu T, được giới hạn bởi các điểm 9, 15.
- Phía Bắc giáp hộ bà Trần Thị G, được giới hạn bởi các điểm 1, 2, 3, 4, 5,

6, 7, 8.

Bà Hoàng Thị L và anh Nguyễn Văn B1 thỏa thuận bà Hoàng Thị L được sử dụng căn nhà cấp 4 của anh Nguyễn Văn B1 xây dựng năm 2023 trên đất. Bà Hoàng Thị L nhận số tiền của ông Hoàng Hữu T trả là 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*).

*(Có sơ đồ thửa đất kèm theo).*

Các bên đương sự có quyền đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Tòa án.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Hoàng Thị L buộc ông Hoàng Hữu T phải bồi thường giá trị tài sản là 119.000.000đ (*một trăm mười chín triệu đồng*).

*Về án phí:*

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 và khoản 3 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Hoàng Hữu T, bà Hoàng Thị L, bà Hoàng Thị T1 và Hoàng Thị X đều trên 60 tuổi nên miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Hoàng Hữu T nhận nộp thay án phí dân sự thẩm đối với phần di sản thừa kế của anh Ngô Văn N, anh Ngô Văn B, anh Ngô Văn M và anh Ngô Văn H được chia thừa kế và tặng cho ông Hoàng Hữu T là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

*Về chi phí tố tụng:* Ông Hoàng Hữu T nhận nộp cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản là 6.900.000đ (*sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Ông Hoàng Hữu T đã nộp đủ số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**THÂM PHÁN**

**Trần Thị Nhạn**